

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 131/TTr-SXD ngày 22 tháng 11 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quyết định này quy định việc phân cấp quyết định đầu tư; thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

b) Việc thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, đề xuất chủ trương đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện theo pháp luật về đầu tư công.

2. Đối tượng áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư, thẩm định dự án đầu tư, quyết định

phê duyệt thiết kế và dự toán, thẩm định thiết kế và dự toán của các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Phân cấp quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhóm A, nhóm B, nhóm C, dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý, trừ dự án đầu tư xây dựng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

b) Quyết định đầu tư dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này khi điều chỉnh có tổng mức đầu tư vượt mức phân cấp quyết định đầu tư cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Quyết định đầu tư dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng, có sử dụng một phần hoặc toàn bộ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên.

b) Quyết định đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhóm B, nhóm C, dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng toàn bộ vốn đầu tư công do cấp huyện, cấp xã quản lý.

c) Xem xét điều kiện năng lực thực tế, phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này và có tổng mức đầu tư dưới 02 (hai) tỷ đồng (trừ Chương trình xây dựng nông thôn mới có cơ chế riêng).

Điều 3. Thẩm định dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế và dự toán xây dựng công trình (kể cả trường hợp điều chỉnh theo quy định)

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng:

a) Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị có quy mô từ nhóm B trở xuống (trừ công trình cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị, đường tỉnh lộ qua đô thị, công trình phân cấp cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định) sử dụng nguồn vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.

b) Sở Giao thông Vận tải chủ trì thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (kể cả đường tỉnh lộ qua đô thị) có quy mô từ nhóm B trở xuống (trừ công trình giao thông trong đô thị, công trình phân cấp cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định) sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước do cấp tỉnh quản lý.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn có quy mô từ

nhóm B trở xuống (trừ công trình phân cấp cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định) sử dụng nguồn vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.

d) Sở Công thương chủ trì thẩm định, trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng các công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành có quy mô từ nhóm B trở xuống (trừ công trình công nghiệp do Sở Xây dựng thẩm định và công trình phân cấp cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định) sử dụng nguồn vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.

2. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:

a) Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các công trình được nêu tại Khoản 1 Điều này (trừ các công trình phân cấp cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định) sử dụng nguồn vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp sử dụng nguồn vốn đầu tư công (trừ dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các dự án phân cấp cho Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định) có tổng mức đầu tư dưới 5 (năm) tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý.

c) Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện chủ trì thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công do cấp huyện, cấp xã quản lý.

d) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chủ trì thẩm định, trình phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp sử dụng nguồn vốn đầu tư công (trừ dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước) có tổng mức đầu tư dưới 5 (năm) tỷ đồng do cấp huyện, cấp xã quản lý.

3. Đối với thiết kế, dự toán xây dựng công trình (triển khai sau thiết kế cơ sở):

a) Sở Xây dựng và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) các công trình theo quy định tại Khoản 1 Điều này từ cấp II trở xuống (trừ các công trình phân cấp cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện thẩm định) sử dụng nguồn vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý.

b) Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) các công trình sử dụng nguồn vốn đầu tư công do cấp huyện, cấp xã quản lý.

Điều 4. Phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng công trình (kể cả trường hợp điều chỉnh theo quy định)

1. Ủy quyền Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (sử dụng con dấu của đơn vị mình) phê duyệt thiết kế kỹ thuật,

dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế hai bước thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét điều kiện năng lực thực tế của Phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện trực thuộc, quyết định việc ủy quyền cho cơ quan này (sử dụng con dấu của đơn vị mình) phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế ba bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng trường hợp thiết kế hai bước, thuộc thẩm quyền phê duyệt của mình.

Điều 5. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đã trình Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì các cơ quan này tiếp tục thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Đối với trường hợp điều chỉnh, bổ sung Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, việc thẩm định sẽ do Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tiếp tục thực hiện và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân cấp quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT, Bộ XD;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, TT.HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo, Website tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Nung